

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 1 – H

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 209/2025/HS-ST

Ngày 17-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Ngân**

Bà Võ Thị Bời

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Tấn Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - H tham gia phiên tòa: Bà **Châu Thị Kim Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 198/2025/TLST-HS ngày 27/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2025/QĐXXST-HS ngày 01/12/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S – Sinh năm 2000

Nơi cư trú: sống lang thang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha nuôi: Lâm Văn A (đã chết); Họ tên mẹ nuôi: Võ Thị P (đã chết);

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/11/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực T - Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thanh S: Luật sư **Hứa Thanh K** – Văn phòng Luật sư L – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh H

Địa chỉ: 13 đường N, phường A, tỉnh H

Có mặt

- Bị hại: Ông **Nguyễn Minh N** – sinh năm 1978

Địa chỉ thường trú: khóm T 1, xã H, tỉnh Y

Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **Võ Phi H** – sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn X 2, phường BT, tỉnh H

Vắng mặt

- *Người chứng kiến*: Ông Bùi Xuân H – sinh năm 1981

Địa chỉ: 237 đường 2/4, phường BT, tỉnh H

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 23 giờ ngày 18/4/2024, Nguyễn Thanh S đang ở gần khu vực chung cư T, phường BT, tỉnh H thì gặp Nguyễn Minh N. N rủ S quan hệ đồng tính thì S đồng ý. N điều khiển xe máy chở Sơn đến khu vực đèo R, phường BT, tỉnh H để quan hệ tình dục. Trong lúc cả hai đang quan hệ tình dục, S nói N đưa điện thoại để mở xem phim nhằm tăng khoái cảm, N đồng ý và đưa 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax cho S, S cầm điện thoại cho cả hai xem phim được một lúc thì nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên lợi dụng lúc N không để ý, S cầm điện thoại di động nhanh chóng bỏ chạy về hướng đèo R, N tri hô rượt đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, S rủ N (hiện chưa rõ lai lịch) mang điện thoại trên bán cho anh Nguyễn Phi H với giá 3.200.000 đồng (H không biết điện thoại trên là do S chiếm đoạt của người khác mà có), S và N chia nhau tiêu dùng hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 990/KL-/HĐĐGTS ngày 13/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax – 256GB trị giá 24.641.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 113/KLGD ngày 27/5/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên – Bộ y tế kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của Nguyễn Thanh S. Trước và sau thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 1667/KL-KTHS ngày 25/9/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng – Viện khoa học hình sự kết luận độ tuổi của Nguyễn Thanh S tại thời điểm giám định (tháng 9/2025) là 25 năm đến 45 năm. Độ tuổi của Nguyễn Thanh S tại thời điểm tháng 4/2024 là 23 năm 7 tháng đến 43 năm 7 tháng.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSKV1 ngày 25/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Khu vực 1 – H để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – H giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S

từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều luật đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – H đã truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thanh S. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm mà Viện kiểm sát đề nghị.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thanh S đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến vắng mặt. Xét thấy tất cả đều đã có lời khai và không có yêu cầu bồi thường, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ Luật tố tụng Hình sự.

[3]. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 47/CT-VKSKV1 ngày 25/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – H truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh S là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phát huy hiệu quả phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên áp dụng quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng có lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xét.

[7]. Đối với Võ Phi H, khi mua điện thoại di động không biết điện thoại là do Nguyễn Thanh S phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H

Đối với đối tượng N, Cơ quan điều tra – công an tỉnh H tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, 136, 292, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S **01 (một) năm tù** về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam 03/11/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng có lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xét.

3. Đối với Võ Phi H, khi mua điện thoại di động không biết điện thoại là do Nguyễn Thanh S phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H

Kiến nghị Cơ quan điều tra – công an tỉnh H tiếp tục điều tra làm rõ đối với đối tượng N, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực I – H;
- VKSND tỉnh H;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- Thi hành án Dân sự tỉnh H;
- Lưu án văn, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đào Dương Thị Phương Dung